

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 21-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương;
2. Bà Lâm Thị Ngọc Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 14/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 02/8/2021, đối với bị cáo:

Lê Thị M, sinh năm 1984 tại Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 182, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng Y và bà Trương Thị N; Chung sống như vợ chồng với Mai Văn T; Có 03 người con: Con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh tháng 7/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27/8/2021; Bị cáo đang được tại ngoại. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (vắng mặt)

2. Chị Lê Thị M1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 15/3/2021, Lê Thị M đi xe ôm từ nhà đến bến đò B thuộc xã Đ, huyện L để mua ma túy. Khi đến bến đò B, M gặp Phó (không rõ lai lịch) và hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy thì Phó đồng ý và đưa cho M 10 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy được hàn kín hai đầu (trong đó có 05 đoạn ống hút màu xanh lá, 05 đoạn ống hút màu xanh dương). Sau đó, M nhận được ma túy thì lấy bỏ vào cái hộp có sẵn trong người, đậy kín lại rồi để vào túi áo khoác phía trước, ở trên, bên trái đang mang trên người rồi đi đến nhà của Nguyễn Thị Kiều N ngụ ấp An Hòa, xã Đ, huyện L để mua mít rồi cùng đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền với Nguyễn Thanh S và Lê Thị M1 ngụ cùng địa phương. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, trong lúc đang đánh bài thì bị Công an huyện Lấp Vò đến kiểm tra và bắt quả tang Lê Thị M đang tàng trữ ma túy trong túi áo khoác ở phía trước, ở trên, bên trái và thu giữ trên người của Lê Thị M gồm:

- 10 ống hút nhựa (05 đoạn màu xanh lá, 05 đoạn màu xanh dương), được hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa những hạt tinh thể rắn, nghi là ma túy đá, niêm phong theo quy định ký hiệu A;
- 01 điện thoại di động Samsung J5 và 01 điện thoại di động Nokia được niêm phong ký hiệu B;
- 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;
- 01 cái hộp bằng kim loại;
- Số tiền 1.200.000 đồng, được niêm phong theo quy định ký hiệu C.

Tại Kết luận giám định số 279/KL-KTHS ngày 18/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 10 đoạn ống hút nhựa (trong đó 05 đoạn màu xanh lá, 05 đoạn màu xanh dương), được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu A gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,676 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Theo kết quả siêu âm của Trung tâm y tế huyện Lấp Vò ngày 15/3/2021 xác định: Lê Thị M có một thai sống trong lòng tử cung 21 tuần, ngôi di động.

Ngoài ra, cùng ngày bị bắt quả tang, tại nhà của Nguyễn Thị Kiều N có Lê Thị M, Lê Thị M1, Nguyễn Thanh S có hành vi đánh bạc tứ sắc được thua bằng tiền. Qua làm việc M khai nhận, đang đánh bài tứ sắc (sêp) với S và M1, mỗi ván là 5.000 đồng, đánh bài được 02 - 03 giờ đồng hồ, không thắng không thua thì bị bắt quả tang. Qua điều tra xác định: M không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị M về hành vi đánh bạc. Đối với Nguyễn Thanh S và Lê Thị M1 có hành vi đánh bạc cùng với Lê Thị M, nhưng hiện S và M1 đã bỏ trốn không làm việc được và Nguyễn Thị Kiều N có hành vi bán bộ bài tứ sắc và cho M,

S, M1 để tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà của mình nên giao cho Công an huyện Lấp Vò tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSLVo ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Lê Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố Lê Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị M mức hình phạt từ 01 năm tù đến 02 năm tù; Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Theo như nội dung Cáo trạng số 24/CT-VKSLVo ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò.

Tại phiên tòa, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tranh luận gì với Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị M đã khai nhận hành vi thực hiện như nội dung cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/3/2021, bị cáo M đã mua ma túy của một người tên Phó (không rõ lai lịch) ở bến đò B thuộc xã Đ, huyện L với tổng khối lượng 1,676 gam, loại Methamphetamine về cất giấu trong túi áo khoác, phía trước, ở trên, bên trái đang mang trên

người để sử dụng thì bị bắt quả tang tại nhà của bà Nguyễn Thị Kiều N ngụ ấp An Hòa, xã Đ, huyện L.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo M phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với kết luận giám định, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*. Và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người,...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy; thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc định tội. Theo đó, bị cáo M có hành vi cất giấu 10 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy được hàn kín hai đầu bỏ trong cái hộp bằng kim loại, đây kín rồi để vào túi áo khoác phía trước, ở trên, bên trái mang theo trên người. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/3/2021 thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang, kết quả giám định là loại Methamphetamine, có khối lượng 1,676 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo M đã thỏa mãn dấu hiệu về mặt khách quan của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, cất giấu là 1,676 gam loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo M là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến việc độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy ở tất cả các khâu của quá trình quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, ma túy còn là chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt về kinh tế, sức khỏe của người nghiện mà còn có thể làm hạn chế hoặc mất khả năng điều khiển hành vi của người nghiện. Hơn nữa, ma túy còn là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Qua những phân tích như trên cho thấy, hành vi của bị cáo Lê Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng số 24/CT-VKSLVo ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi phạm tội bị cáo đang mang thai. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thể hiện thông qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự và đang nuôi con dưới 36 tuổi nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Theo đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội không có tính chất vụ lợi và bị cáo không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư được niêm phong, ghi “Niêm phong số 285, ngày 15/3/2021”, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé E, Nguyễn Thành P và Lê Thị M là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 (Một) một cây kéo đã qua sử dụng và 01 (Một) cái hộp bằng kim loại không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động Samsung J5; 01 (Một) điện thoại di động Nokia được niêm phong ký hiệu B và số tiền 1.200.000 đồng là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, cần trả lại cho bị cáo Lê Thị M theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, cho thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức

hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết tội và không thuộc trường hợp không phải nộp hoặc miễn, giảm án phí theo quy định tại các điều 11, 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, nên bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư được niêm phong, ghi “Niêm phong số 285, ngày 15/3/2021”, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé E, Nguyễn Thành P và Lê Thị M; Bên trong có chứa 05 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá bên trong có chứa 0,915 gam ma túy và 05 đoạn ống hút nhựa màu xanh dương bên trong có chứa 0,609 gam ma túy;

+ 01 (Một) một cây kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) cái hộp kim loại.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị M:

+ 01 (Một) điện thoại di động Samsung J5 và 01 (Một) điện thoại di động Nokia được niêm phong ký hiệu B, đã qua sử dụng, được niêm phong theo biên bản niêm phong ngày 15/3/2021, có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thành Phi và Lê Thị M;

+ Số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và Giấy nộp tiền ngày 20/10/2021 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thành Nhân